

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 27-5-2022

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Hải

Bà Nguyễn Thị Tĩnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Cẩm Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vũ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 44/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Võ Thị T, sinh năm 1984

Địa chỉ: số 189 N, phường K, thành phố T, tỉnh Long An

- Bị đơn: Ông Trần Thảo N, sinh năm 1979

Địa chỉ: số 189 N, phường K, thành phố T, tỉnh Long An

(Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 21 tháng 02 năm 2022 và các lời khai tiếp theo trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Võ Thị T trình bày:

Bà và ông Trần Thảo N tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức cưới hỏi, có đăng ký kết hôn vào năm 2004. Sau ngày cưới vợ chung chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do anh Trần Thảo N không làm ăn, thường xuyên rượu chè bê tha. Mỗi khi đi làm về nhà ông N không lo

chăm sóc con phụ bà mà còn thường xuyên chửi mắng vợ con, không có trách nhiệm với gia đình. Bà có nhiều lần khuyên ông N bỏ rượu để ở nhà làm ăn nhưng ông N không chịu sửa đổi, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được, vợ chồng chấm dứt quan hệ mạnh ai nấy sống từ tháng 8 năm 2021 cho đến nay. Nay bà nhận thấy không còn tình cảm với ông N nên yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Bà và ông N có 02 con chung tên Trần Thảo P, sinh ngày 10/01/2005 và Trần Thảo Ngọc G, sinh ngày 30/8/2006, hiện đang sống chung với bà. Khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Bị đơn ông Trần Thảo N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vắng mặt, không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn.

Vụ án không tiến hành hòa giải được và được đưa ra xét xử theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Quá trình tố tụng, bà Võ Thị T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát cho rằng:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của các đương sự, việc xác định thẩm quyền, tư cách người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ của Tòa án từ khi thụ lý và trong quá trình xét xử tại phiên tòa đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

Về nội dung: Theo lời khai của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện hôn nhân giữa bà T và ông N là hôn nhân hợp pháp, trong thời gian chung sống cả hai thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do ông N không có trách nhiệm đối với gia đình, thường xuyên uống rượu, không quan tâm, chăm sóc bà T, vợ chồng phát sinh cãi vả nhiều lần, tính tình cả hai không còn hòa hợp, bất đồng quan điểm, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt. Trong quá trình Tòa án thụ lý vụ án, ông N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng thể hiện việc bà T xin ly hôn nhưng ông N không có ý kiến, ông N không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng với bà T. Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T đối với ông N.

Về yêu cầu nuôi con: căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử giao 02 cháu Trần Thảo P, sinh ngày 10/01/2005 và Trần Thảo Ngọc G, sinh ngày 30/8/2006 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, phụ

hợp với nguyện vọng của hai cháu Phát và Giàu. Ngoài ra, còn để đảm bảo sự phát triển ổn định về thể chất và tinh thần của các cháu, tránh thay đổi về môi trường sống.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Bà Võ Thị T có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Trần Thảo N cư ngụ tại số 189 N, phường K, thành phố T, tỉnh Long An. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T theo thủ tục sơ thẩm.

[1.2] Sau khi thụ lý vụ án, bị đơn đã được Tòa án thực hiện thủ tục tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng bị đơn vắng mặt. Quá trình tố tụng, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung :

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị T và ông Trần Thảo N tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân phường K, thành phố T, tỉnh Long An cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 14 tháng 5 năm 2004 nên là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận.

Sau khi kết hôn, bà T và ông N chung sống hạnh phúc được thời gian đầu và có 02 con chung, phát sinh mâu thuẫn từ năm 2018 do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp, cả hai không còn tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã do ông N không lo làm ăn mà thường xuyên rượu chè, không quan tâm chăm sóc cho gia đình, bà T nhiều lần khuyên tạo cơ hội để cho ông N bỏ rượu nhưng ông N không thay đổi, vẫn chứng nào tật nấy, không làm tròn trách nhiệm của người chồng, người cha đối với gia đình. Bà T không còn hạnh phúc khi chung sống với ông N, mâu thuẫn đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Sau khi thụ lý vụ án, ông N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng thể hiện việc bà T xin ly hôn nhưng ông N không có ý kiến, thể hiện ý chí không muốn đoàn tụ với bà T. Do đó, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T đối với ông N.

[2.2] Về con chung: Bà Võ Thị T và ông Trần Thảo N có 02 con chung tên Trần Thảo P, sinh ngày 10/01/2005 và Trần Thảo Ngọc G, sinh ngày 30/8/2006, hiện đang sống chung với bà T. Sau khi ly hôn bà T yêu cầu được nuôi 02 con chung, không yêu cầu ông N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Tại biên bản lấy ý kiến con chung ngày 01/3/2022 của Tòa án cháu Trần Thảo Ngọc G và cháu Trần Thảo P có nguyện vọng muốn sống với mẹ.

Xét thấy, hiện nay cháu Trần Thảo Ngọc G và cháu Trần Thảo P đang sống chung với bà T được chăm sóc chu đáo, phát triển ổn định về mọi mặt. Để tránh thay đổi về môi trường sống và học tập nên chấp nhận yêu cầu nuôi con của bà T, phù hợp với nguyện vọng của 02 cháu G và P.

Vì vậy, chấp nhận yêu cầu của bà T, giao cháu Trần Thảo Ngọc G và cháu Trần Thảo P cho bà Võ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà T tự nguyện không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét đề cập.

Trong trường hợp sau khi ly hôn các đương sự có tranh chấp về người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con thì có thể yêu cầu Tòa án giải quyết bằng vụ án khác theo quy định pháp luật.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

[6] Phát biểu của kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn và yêu cầu nuôi con của nguyên đơn là có căn cứ.

[7] Về án phí: Bà T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị T đối với ông Trần Thảo N về yêu cầu ly hôn và yêu cầu nuôi con.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị T được ly hôn với ông Trần Thảo N.

- Về con chung: Giao 02 con chung chưa thành niên tên Trần Thảo P, sinh ngày 10/01/2005 và Trần Thảo Ngọc G, sinh ngày 30/8/2006 cho bà Võ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Võ Thị T không yêu cầu ông Trần Thảo N cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở. Trên cơ sở lợi ích của con, khi cần thiết một trong hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người

trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo luật định.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Bà Võ Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chuyển 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí bà Võ Thị T đã nộp theo biên lai thu số 0001370 ngày 01/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Long An sang thi hành án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tp. T;
- Chi cục THADS tp. T;
- UBND Phường Khánh Hậu, tp T, tỉnh Long An;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Diễm Hằng